

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 9 - 2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Ánh Hoa

Bà Hồ Huỳnh Phương Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - là thư ký Tòa án

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 494/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 629/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N (có mặt)

Địa chỉ: Nhà số A, Đường B, Khóm D, Phường Đ, Tp C, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Huỳnh Chí L (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số A, Đường B, Khóm D, Phường Đ, Tp C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2017 và lời trình bày của nguyên đơn là chị Phạm Thị N trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, chị và anh Huỳnh Chí L kết hôn với nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường F, Tp C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không thống nhất quan điểm, hay tranh cãi, cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Chị và anh L đã ly thân nhau cách đây khoảng một năm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ngày 16/02/2017, chị và anh L có cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án Tp Cà Mau công nhận thuận tình ly hôn, ngày 01/3/2017, anh L có nộp bản tự khai cho Tòa án. Tại nội dung của bản tự khai của anh L thể hiện, anh L thống nhất thuận tình ly hôn với chị, giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn, anh L không cấp dưỡng nuôi con, còn về tài sản chung và nợ chung thì không có. Sau ngày 01/3/2017, anh L bỏ nhà đi cho đến nay nên chị đã rút đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về thuận tình ly hôn và nộp lại đơn khởi

kiện yêu cầu ly hôn với anh L. Hiện nay tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: có 01 con chung tên là Huỳnh Chí H, sinh năm 2012, hiện nay con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị tiếp tục nhận nuôi cháu H, không đề cập việc anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có.

Tòa án đã tổng đạt đến anh Huỳnh Chí L Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham gia phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vào các ngày 07/8/2017, 24/8/2017, 12/9/2017 và ngày 29/9/2017 theo quy định của pháp luật nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Chí L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 207 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn và nuôi con khi ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Chị N và anh L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường F, Tp C, tỉnh Cà Mau nên được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, việc chị N cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do không thống nhất quan điểm, hay tranh cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc là phù hợp với ý kiến của anh L thể hiện tại bản tự khai ngày 01/3/2017. Tại bản tự khai này anh L cũng cho rằng thời gian chung sống có bất đồng ý kiến, không hợp nhau nên cũng thống nhất ly hôn. Do đó có cơ sở xác định cuộc sống giữa anh L và chị N thực tế có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã ly thân nhau hơn một năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên là Huỳnh Chí H, sinh năm 2012, hiện nay con đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu tiếp tục nhận nuôi cháu H, ý kiến của anh L tại bản tự khai ngày 01/3/2017 cũng thể hiện thống nhất giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của chị N. Do chị N tự nguyện không đề cập đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh L nên không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[6] Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị N ly hôn với anh Huỳnh Chí L.

2/ Về con chung: Buộc anh Huỳnh Chí L tiếp tục giao 01 con chung tên là Huỳnh Chí H, sinh năm 2012, hiện nay con đang sống chung với chị N, cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Không đề cập đến trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh L. Anh L vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị N phải chịu. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0003318 vào ngày 26/6/2017, được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND Phường F, Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Kim Oanh